**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG THCS – THPT SƯƠNG NGUYỆT ANH**

**NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ GIAO BÀI**

**MÔN ĐỊA LÍ**

**\*KHỐI 6**

**Bài 23: SÔNG VÀ HỒ**

**1.Sông và lượng nước của sông.**

- Sông là dòng nước chảy thường xuyên, tương đối ổn định trên bề mặt lục địa.

- Lưu vực sông : là vùng đất đai cung cấp nước thường xuyên cho một con sông.

- Hệ thống sông: dòng sông chính cùng với các phụ lưu, chi lưu hợp lại với nhau tạo

thành hệ thống sông.

-Lưu lượng là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông ở một địa điểm nào đó,

trong một giây (m 3 /s)

\* Mối quan hệ giữa nguồn cung cấp nước và chế độ chảy (thủy chế):

- Nếu sông chỉ phụ thuộc vào một nguồn cung cấp nước thì thủy chế của nó đơn

giản.

- Nếu sông phụ thuộc vào nhiều nguồn cung cấp nước khác nhau thì thủy chế của

nó phức tạp hơn.

**2. Hồ**

- Hồ là những khoảng nước đọng tương đối rộng và sâu trong đất liền.

- Phân loại:

+ Căn cứ vào tính chất của nước, hồ được phân thành 2 loại: hồ nước ngọt và hồ nước

mặn.

+ Căn cứ vào nguồn gốc hình thành có: hồ vết tích của các khúc sông, hồ băng hà, hồ

miệng núi lửa, hồ nhân tạo...

**\*KHỐI 7**

**Bài 48: Thiên nhiên Châu Đại Dương**

1. **Vị trí địa lí, địa hình**.

\* Diện tích: 8,5 triệu km2

\*Gồm:lục địa Ô-xtrây-li-a,vô số đảo lớn nhỏ và 4 quần đảo lớn.

-Quần đảo Niu Di-len:gồm các đảo lục địa.

-Quần đảo Mi-crô-nê-di:chuỗi đảo san hô.

-Quần đảo Mê-la-nê-di:chuỗi đảo núi lửa.

-Quần đảo Pô-li-nê-di:các đảo san hô và đảo núi lửa.

2**.Khí hậu, thực vật và động vật.**

-Phần lớn các đảo và quần đảo châu Đại Dương có khí hậu nóng ẩm,điều hòa,mưa nhiều => rừng xích đạo xanh quanh năm,rừng mưa mùa nhiệt đới,rừng dừa...

-Quần đảo Niu-dilen và phía Nam Ô-xtrây-li-a có khí hậu ôn đới.

-Biển và rừng là nguồn tài nguyên quan trọng của châu Đại Dương.

-Phần lớn diện tích Ô-xtrây-li-a là hoang mạc.Giới sinh vật rất độc đáo:

+Động vật như các loài thú có túi,cáo mỏ vịt...

+Thực vật có hơn 600 loài bạch đàn khác nhau.

**Bài 49:DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**1.** **Dân cư:**

- Dân cư:31 triệu người ( 2001).

- Mật độ dân số: 3,6 người /km2

=>thấp nhất thế giới.

- Sự phân bố dân cư không đều:

+Nơi đông dân: phía Đông và Đông Nam Ô-xtrây-li-a, Bắc Niu-Di-len, Pa-pua Niu Ghi-nê.

- Tỉ lệ dân thành thị cao: 69% ( 2001).

-Dân cư gồm 2 thành phần chính:

+Người bản địa: khoảng 20% dân số, gồm người Ô-xtrây-li-a, Mê-la-nê-diêng và Pô-li-nê-diêng.

+Người nhập cư: khoảng 80% dân số, phần lớn là người gốc Âu.

**2. Kinh tế:**

-Kinh tế phát triển không đồng đều giữa các nước.

-Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len là 2 nước có nền kinh tế phát triển.

-Các nước còn lại kinh tế chủ yếu dựa vào du lịch và khai thác tài nguyên thiên nhiên để xuất khẩu.

**Bài 50 :THỰC HÀNH**

**VIẾT BÁO CÁO VỀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CỦA Ô-XTRÂY-LI-A**

Bài thực hành học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa để hoàn thành bài tập trong bài thực hành.

**Bài 51 :THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU**

**1. Vị trí, địa hình**

**a. Vị trí:**

-Châu Âu là một bộ phận của lục địa Á-Âu,diện tích 10 triệu km2.

-Nằm trong khoảng vĩ độ:360B-710B.

-Tiếp giáp:

+Phía Bắc giáp Bắc Băng Dương.

+Phía Tây giáp Đại Tây Dương.

+Phía Nam giáp Địa Trung Hải.

+Phía Đông ngăn cách châu Á bởi dãy Uran.

-Bờ biển bị cắt xẻ mạnh, biển ăn sâu vào đất liền, tạo thành nhiều bán đảo, vũng, vịnh.

**b. Địa hình:**

- Chủ yếu là đồng bằng,kéo dài từ Tây sang Đông, chiếm 2/3 diện tích châu lục.

- Núi già ở phía Bắc và trung tâm.

- Núi trẻ ở phía Nam.

**2. Khí hậu, sông ngòi, thực vật:**

**a. Khí hậu**:

-Đại bộ phận lãnh thổ có khí hậu ôn đới, chỉ có một diện tích nhỏ ở phía Bắc có khí hậu hàn đới và phần phía Nam có khí hậu Địa Trung Hải.

**b. Sông ngòi:**

-Sông ngòi dày đặc, lượng nước dồi dào,sông quan trọng: Rai-nơ, Đa-nuyp và Vôn-ga.

**c. Thực vật:**

-Thảm thực vật thay đổi từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam theo nhiệt độ và lượng mưa:

+Ven biển Tây Âu có rừng lá rộng, vào sâu nội địa có rừng lá kim.

+Phía Đông Nam có thảo nguyên và ven biển Địa Trung Hải có rừng lá rộng.

**Bài 52 :THIÊN NHIÊN CHẤU ÂU ( tt)**

**3. Các môi trường tự nhiên:**

a. Môi trường ôn đới Hải Dương:

- Phân bố: Ven biển Tây Âu.

- Khí hậu:

+Mùa Đông ấm.

+Mùa hạ mát.

+Mưa nhiều và đều quanh năm (nhiều vào Thu Đông)

- Sông ngòi: nhiều nước quanh năm, không đóng băng.

-Thực vật :Rừng lá rộng.

b. Môi trường ôn đới lục địa.

- Phân bố: Khu vực Đông Âu.

- Khí hậu:

+ Mùa Đông :lạnh khô.

+ Mùa Hạ :nóng

+ Mưa mùa Hạ.

- Sông ngòi: nhiều nước vào mùa xuân và mùa hạ, mùa Đông đóng băng.

- Thực vật: Rừng lá kim.

c. Môi trường Địa Trung Hải.

- Phân bố: Ở phía Nam Châu Âu.

- Khí hậu:

+ Mùa Thu-Đông: không lạnh lắm và có mưa.

+ Mùa hạ khô và nóng.

- Sông ngòi:

+Mùa Thu Đông nhiều nước.

+Mùa Hạ ít nước.

- Thực vật: Rừng lá cứng và xanh quanh năm.

d. Môi trường núi cao:

- Phân bố: Trên khu vực núi cao An-pơ.

- Khí hậu :Thay đổi theo độ cao.

- Thực vật: Thay đổi theo độ cao.

**\*KHỐI 8 Học sinh sử dụng tập bản đồ trang 20,21,22,23**

1.Tên đảo lớn nhất nước ta là gì? Thuộc tỉnh nào?Vịnh biển đẹp nhất nước ta là vịnh nào? Vịnh đó được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới vào năm nào?

2.Nêu tên quần đảo xa nhất của nước ta? Chúng thuộc tỉnh, thành phố nào?

**\*KHỐI 9 Học sinh sử dụng tập bản đồ trang 26,27**

1. Hãy nêu đặc điểm tự nhiên và tiềm năng kinh tế trên đất liền của vùng Đông Nam Bộ

2. Vì sao vùng Đông Nam Bộ có điều kiện phát triển kinh tế biển?